

Bản án số: 76 /2022/HSST
Ngày 28/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Hậu.

Bà Võ Thị Thanh Hiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLST – HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐST–HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn D**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1965 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn L (đã chết) và bà Vi Văn L (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/07/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp.

(Có mặt).

Bị hại: 1. Ông Lô Đăng T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

2. Ông Lô Văn L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

3. Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: 1. **Anh** Trương Văn S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

2. **Anh** Từ Hữu S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

3. **Anh** Chu Văn V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 12/2005 đến ngày 14/3/2006, Vi Văn D, cùng đồng bọn đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là nhiều con trâu, đem đi bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào tháng 12/2005, Vi Văn D cùng với Vi Văn C, Trương Văn S, Chu Văn V và Phạm Văn H đã trộm cắp 02 con trâu của ông Lô Đăng T và ông Lô Văn L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐGTS, ngày 24/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp xác định: 01 con trâu đực, có lông màu đen, sừng dài khoảng 40 cm, cong đều vào nhau, trên lông mày hai bên có hai chấm trắng, có một xoáy ở trán, trâu đã được 04 năm tuổi, có khối lượng 120 kg mà Vi Văn D cùng đồng bọn đã trộm cắp, có trị giá 6.000.000 đồng. Con trâu đực thuộc sở hữu của ông Lô Đăng T. 01 con trâu cái, có lông màu đen, sừng dài khoảng 40 cm, sừng cong đều hơi nhỏ, không nhọn, trâu đã được 06 năm tuổi, có khối lượng 100 kg mà Vi Văn D cùng đồng bọn đã trộm cắp có trị giá 5.000.000 đồng. Con trâu cái thuộc sở hữu của ông Lô Văn L.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 24 giờ ngày 14/3/2006, Vi Văn D cùng với Trương Văn S đã trộm cắp 01 con trâu đực của ông Lương Văn Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐGTS, ngày 24/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp xác định: 01 con trâu đực, có lông màu đen, trâu có 07 xoáy, có sừng kiểu chữ U, độ dài sừng khoảng 40 cm, con trâu đã được 06 năm tuổi, có khối lượng 180 kg mà Vi Văn D cùng đồng bọn đã bắt trộm cắp có trị giá 9.000.000 đồng

Quá trình giải quyết vụ án Vi Văn D bỏ trốn. Ngày 06/7/2022 Vi Văn D đến đầu thú tại Công an huyện Quỳnh Hợp.

Bản cáo trạng số 72/CT- VKSQH ngày 11/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Vi Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Vi Văn D khai nhận cùng tham gia thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào tháng 12/2005, tại nhà Vi Văn C ở bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vi Văn D, Vi Văn C, Trương Văn S, Chu Văn V và Phạm Văn H rủ nhau đi bắt trộm trâu để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày hôm sau, Vi Văn C, Trương Văn S và Vi Văn D đi đến khu vực bản K, xã C bắt trộm được 01 con trâu đực rồi buộc dẫu ở bên đường. Khi 03 người về nhà Vi Văn C thì Phạm Văn H và Chu Văn V nói bắt trộm thêm 01 con trâu nữa, nên 03 người tiếp tục đi bắt trộm được 01 con trâu cái, rồi cùng đưa 02 con trâu xuống cột trên đồi keo ở khu vực bản N, xã C, nhưng con trâu đực bị tuột dây đi mất, còn lại con trâu cái thì Chu Văn V và Phạm Văn H, đem đi bán tại huyện N, tỉnh Nghệ An được số tiền 2.400.000 đồng, Vi Văn D được chia số tiền 480.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 24 giờ ngày 14/3/2006, tại nhà Trương Văn S ở bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trương Văn S rủ Vi Văn D đi bắt trộm trâu để bán lấy tiền tiêu xài, 02 người đi đến nhà ông Lô Văn T ở bản C, xã C bắt trộm 01 con trâu đực (là trâu của ông Lương Văn Đ). Sau đó, Trương Văn S nói Từ Hữu S thuê xe ô tô, rồi Trương Văn S và Từ Hữu S đưa trâu đến huyện N, tỉnh Nghệ An bán được số tiền 5.000.000 đồng, Vi Văn D được chia số tiền 1.300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo Vi Văn D nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Đối với Trương Văn S, Từ Hữu S, Vi Văn C, Chu Văn V và Phạm Văn H đã xử lý trong vụ án khác. Đối với Vi Văn C và Phạm Văn H đã chết.

Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lô Đăng T, ông Lô Văn L và ông Lương Văn Đ đã được xem xét, giải quyết tại vụ án khác nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo Vi Văn D được chia số tiền bán trâu trộm cắp nên đề nghị HĐXX truy thu tiền thu lợi bất chính tại Vi Văn D số tiền 1.780.000 đồng.

Bị cáo Vi Văn D nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Vi Văn D khai đã 02 lần thực hiện hành vi trộm trâu, đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào tháng 12/2005, Vi Văn D cùng các đồng phạm đã trộm cắp 02 con trâu của ông Lô Đăng T và ông Lô Văn L, có tổng trị giá là 11.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 24 giờ ngày 14/3/2006, Vi Văn D cùng tham gia trộm cắp 01 con trâu của ông Lương Văn Đ có trị giá là 9.000.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Vi Văn D đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Vi Văn D là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân và sau khi phạm tội bị cáo Vi Văn D bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đặc biệt bị cáo Vi Văn D thực hiện 2 lần chiếm đoạt tài sản nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội hai lần trở lên” đối với bị cáo. Trong các vụ án trên bị cáo Vi Văn D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vi Văn D.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại ông Lô Đăng T, ông Lô Văn L và ông Lương Văn Đ đã được xem xét, giải quyết tại bản án số 24/2006/HSST ngày 26/5/2006 và bản án số 36/2006/HSST ngày 07/9/2006 của TAND huyện Quỳnh Hợp nên Hội xét xử không phải xem xét thêm.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy thu tại Vi Văn D số tiền bán trâu được chia 1.780.000 đồng, thấy rằng: Theo quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015) thì bị cáo Vi Văn D cùng các đồng phạm khác trong hai vụ án nêu trên có nghĩa liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Tại các bản án số 24/2006/HSST ngày 26/5/2006 và bản án số 36/2006/HSST ngày 07/9/2006 của TAND huyện Quỳnh Hợp đã buộc các đồng phạm khác bồi hường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Tại phiên tòa các đồng phạm khác vắng mặt, chưa có yêu cầu bị cáo Vi Văn D thực hiện nghĩa vụ hoàn trả thì sau này nếu có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án dân sự khác mà không truy thu tại Vi Văn D số tiền bán trâu được chia 1.780.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Vi Văn D phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn D **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06 tháng 7 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Vi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt những người bị hại và những người làm chứng. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/9/2022. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Văn Hậu

Võ Thị Thanh Hiếu

Quán Vi Tuấn